

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,239.39	281.75	80.68
% ngày	0.80%	-0.11%	0.70%
% tuần	0.94%	-1.84%	1.17%
% tháng	5.42%	2.02%	0.20%
% năm	61.15%	163.71%	54.50%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	18,959	2,398	620
TB 1 tuần	17,499	2,228	673
TB 1 tháng	18,008	2,972	1,105
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,546.52	63.79	23.38
Bán	1,943.23	47.69	7.45
Giá trị ròng	-396.71	16.10	15.93
Độ rộng TT			
Mã Tăng	177	87	159
Mã Giảm	143	124	109
Không Đổi	83	160	635
Chỉ số chính			
P/E	17.90	16.46	23.36
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,633	351	1,034
LS Cổ tức	2.98%	3.51%	3.91%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường ghi nhận phiên hồi phục thứ 3 liên tiếp mặc dù có sự phân hoá. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.8% dừng tại 1239.39 điểm. Chỉ số HNX-Index ngược chiều khi giảm 0.11% đóng cửa tại 281.75 điểm; Chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.7%. Giá trị giao dịch khớp lệnh trên cả 3 sàn đạt 20,248 tỷ đồng tăng 25% so với phiên liền trước.

Đà tăng được dẫn dắt bởi nhóm bluechips trong VN30-Index như VPB (+6.4%) và đóng cửa ở mức cao kỷ lục mới sau thông tin FE Credit được bán cho Sumitomo Mitsui. PNJ (+2.4%), TCB (+2.6%), CTG (+2.6%), NVL (+2.4%), HPG (+3.8%), LPB (+5.1%), REE (+5.1%) cũng ghi nhận mức tăng khá ấn tượng. Đồng thời, lực bán tương đối mỏng khi SBT (-2.2%), PDR (-1.8%), VHM (-1.6%) là những mã giảm điểm tương đối đáng chú ý nhất,

Đồng thời, nhiều mã sau giai đoạn giảm vừa qua cũng đã hồi phục trở lại như BCG (+6.9%), GVR (+3%), NLG (+2.8%), KBC (+2%), TCD (+1.5%)... cũng đã giúp thị trường duy trì đà tăng trong các phiên gần đây.

Sau 4 phiên mua ròng, khối ngoại bán ròng hơn 365 tỷ đồng. Lượng bán ròng tập trung tại VPB (580 tỷ), VNM (216 tỷ). Ở chiều ngược lại, HPG (113 tỷ), NVL (59 tỷ), VCB (45 tỷ) dẫn đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể tiếp tục đi ngang hoặc biến động hẹp và chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động trong vùng 1,238 – 1,240 điểm trong các phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy cho nên thị trường có thể sẽ chưa xuất hiện các nhịp giảm mạnh, nhưng thanh khoản có thể sẽ còn duy trì ở mức thấp cho thấy dòng tiền chưa sẵn sàng quay trở lại thị trường. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục giảm mạnh trong vùng bi quan quá mức và dấu hiệu đảo chiều ngắn hạn vẫn chưa hình thành cho nên chúng tôi đánh giá rủi ro ngắn hạn vẫn còn cao.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và hạn chế giải ngân hoặc chỉ nên xem xét mua mới với tỷ trọng rất thấp để tận dụng cơ hội ngắn hạn.

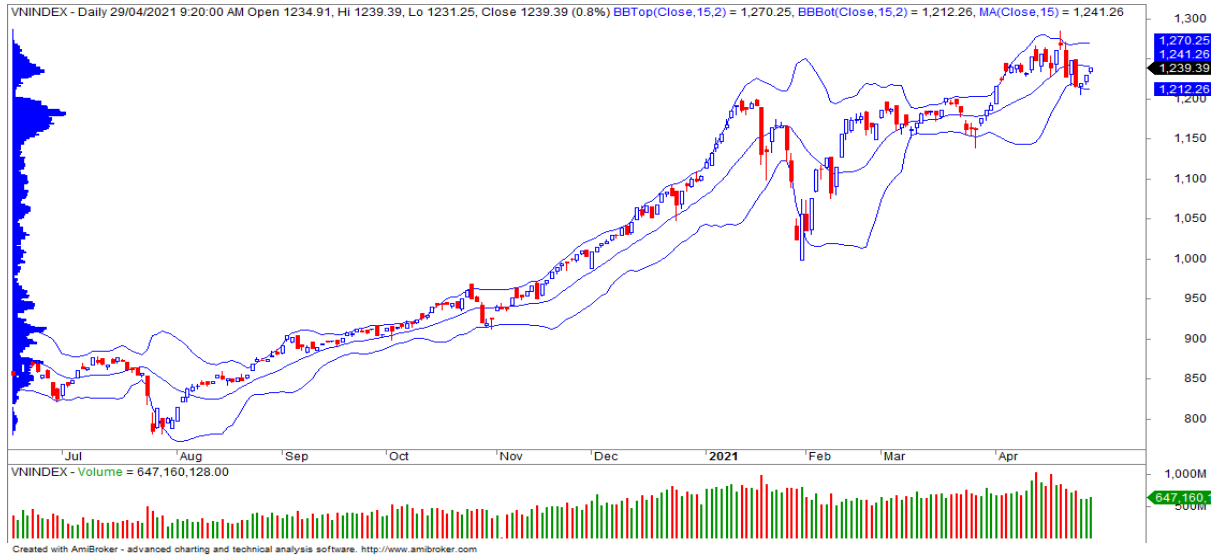
Theo đồ thị tuần, chúng tôi vẫn đánh giá rủi ro trung hạn có chiều hướng gia tăng cho thấy cơ hội tìm kiếm lợi nhuận sẽ trở nên khó khăn hơn và thị trường có thể sẽ liên tục xuất hiện các nhịp điều chỉnh trung hạn đan xen. Đồng thời, dòng tiền trung hạn có dấu hiệu suy yếu và thu hẹp dần cho thấy động lực tăng giá trung hạn đang suy yếu. Tuy vậy, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao ở mức hiện tại và không mua vào giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

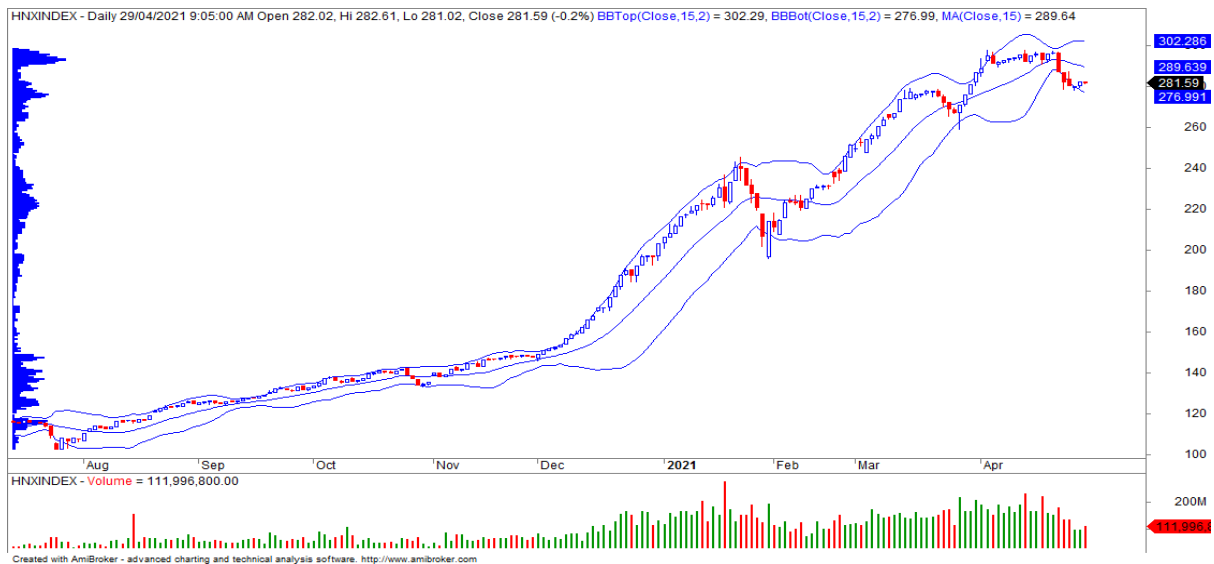


We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1280	1300	1150	970
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	298	303	196	180
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1250	1272	1162	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,430	1500	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1235	1280	822	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	1239.39	0.80%	HNI	281.75	-0.11%	UPCoM	80.68	0.70%
VN30	1312.28	1.41%	HN30	419.19	0.17%			
VN Mid	1483.59	0.28%	VNX	1243.28	0.98%			
VN Small	1289.64	-0.11%	AllSh					

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1546.52		Mua	63.79		Mua	23.38	
Bán	1943.23		Bán	47.69		Bán	7.45	
GT rỗng	-396.71		GT rỗng	16.10		GT rỗng	15.93	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DCL	2000	6.94%	IDV	5300	7.89%	DTP	9833	13.83%
RIC	1350	6.94%	CEO	600	6.12%	ORS	1476	7.42%
BCG	850	6.85%	SGC	4000	4.65%	G36	420	4.04%
PSH	1550	6.78%	DTD	900	2.88%	BSR	485	3.39%
TAC	3900	6.72%	VGS	500	2.42%	ABB	510	3.09%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EVG	-700	-5.60%	EVS	-1400	-7.87%	SCG	-9926	-10.16%
TRC	-1950	-5.14%	SCI	-2800	-5.85%	NDC	-3775	-4.46%
TCM	-4800	-4.18%	KLF	-200	-3.51%	TID	-737	-2.52%
HII	-1000	-4.17%	HUT	-200	-3.17%	PVM	-525	-2.50%
HTN	-1750	-4.14%	BII	-200	-2.13%	KLB	-536	-2.18%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	444,790		THD	65,485		ACV	156,997	
VCB	367,179		SHB	47,964		MCH	74,708	
VHM	331,912		BAB	18,775		VEA	54,216	
VNM	195,829		VCS	14,288		BSR	44,204	
HPG	185,544		IDC	10,230		MSR	21,708	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	41,536,000	10,274,473	NVB	34,671,242	5,831,325	BSR	9,625,715	13,509,432
STB	39,661,400	44,825,914	SHB	18,776,258	25,743,814	KSH	3,114,436	4,940,199
FLC	30,480,200	36,478,314	ACM	5,812,595	5,247,766	ABB	3,091,510	4,160,261
HPG	27,877,700	23,308,677	KLF	5,740,441	14,593,979	SBS	853,361	2,456,731
LPB	23,814,400	14,624,359	VND	4,559,417	7,359,703	KHB	841,000	1,108,044

Nguồn: Bloomberg & YSVN

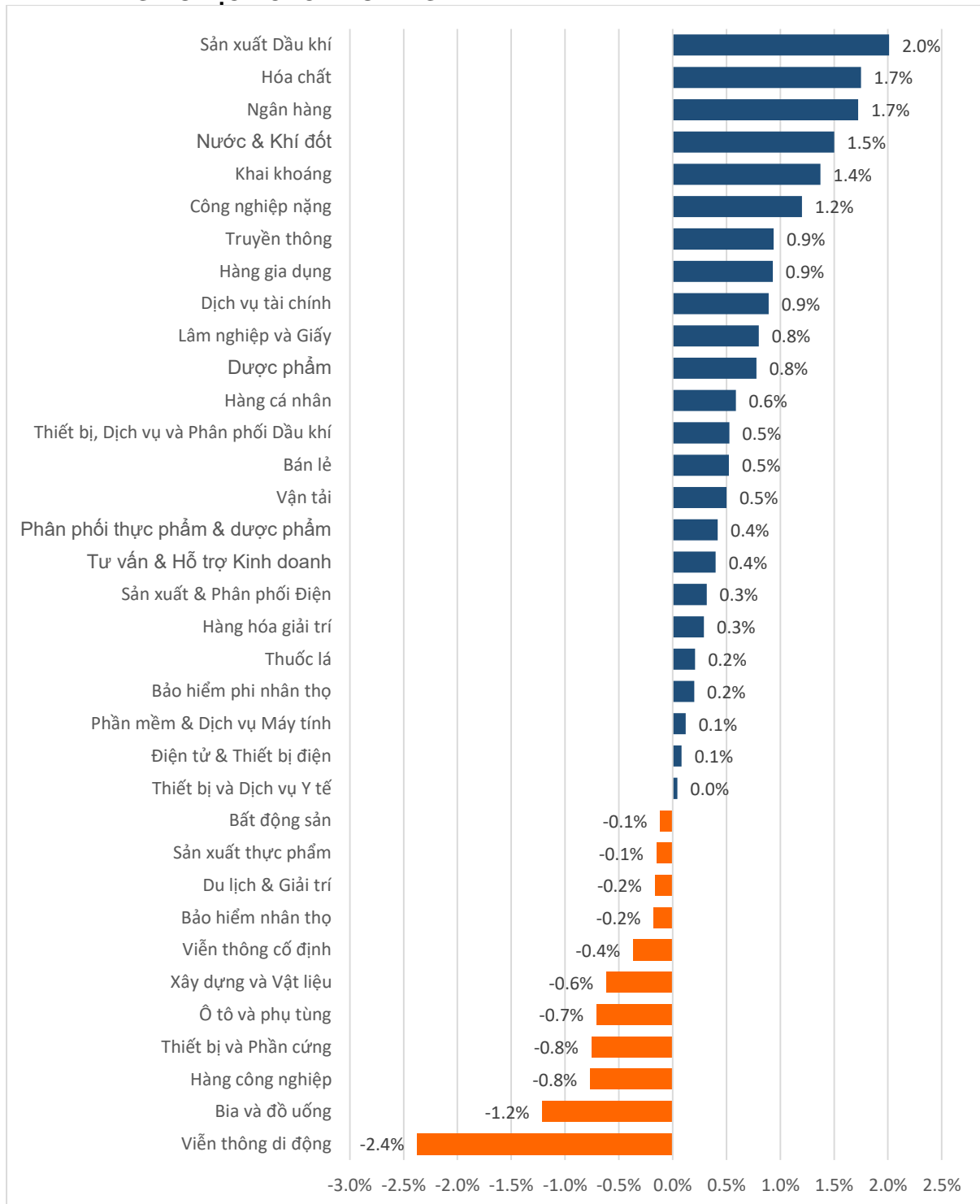
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



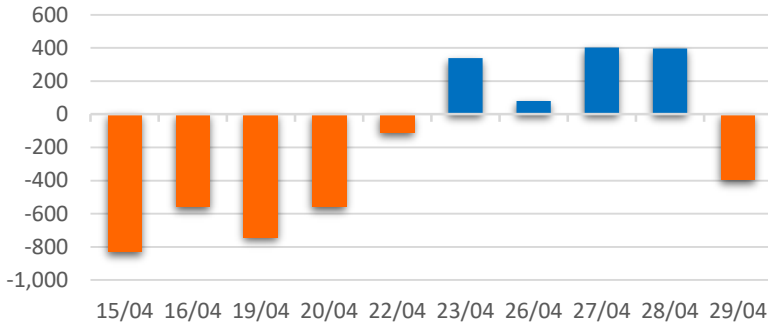
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

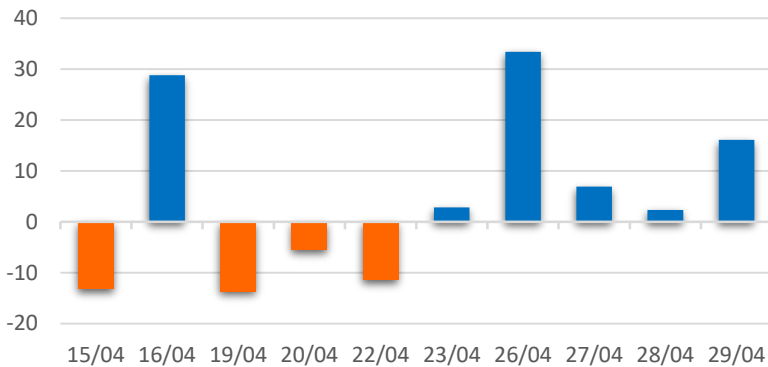
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	113,231	VPB	579,503
NVL	58,926	VNM	216,089
VCB	45,446	VHM	41,269
VRE	43,927	PDR	18,729
HDB	43,553	BID	13,378

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

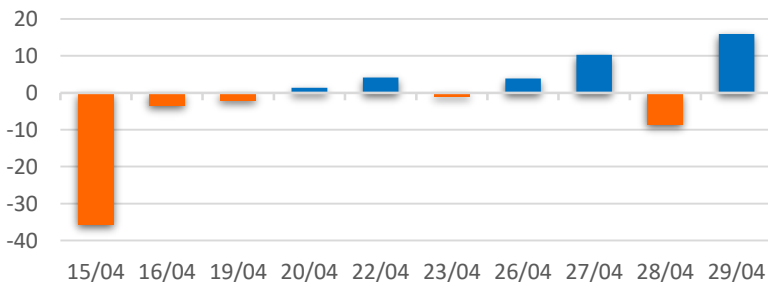
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
THD	16,782	SHB	4,959
ACM	3,377	MBS	1,028
VCS	941	PVL	687
TIG	411	PSD	334
CVN	411	IDJ	306

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPP	6,415	VEA	1,959
ACV	5,951	BSR	651
MCM	3,010	SBS	591
SIV	680	C21	445
ABI	588	AMS	385

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



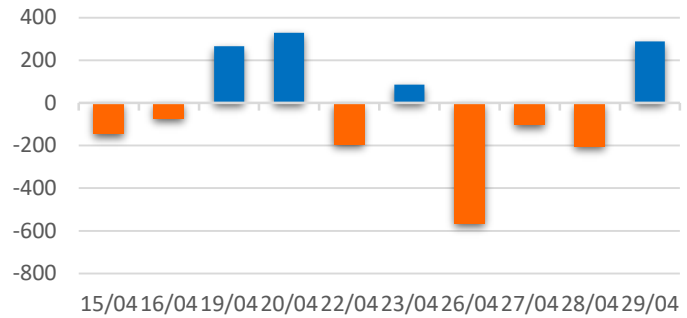
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

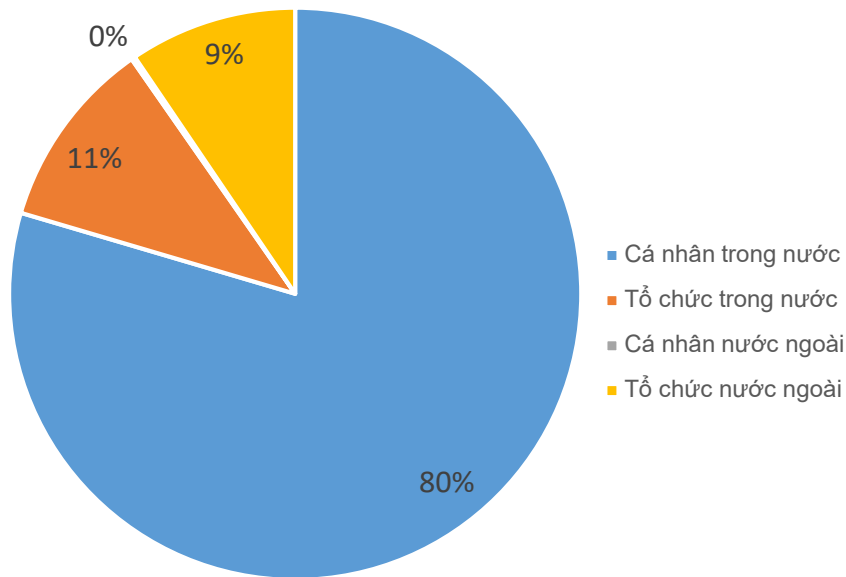
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LPB	102,395	VPB	54,695
GMD	36,623	KBC	40,155
VIB	33,524	HSG	11,206
TCM	30,488	HPG	9,779
STB	28,925	VRE	9,220

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

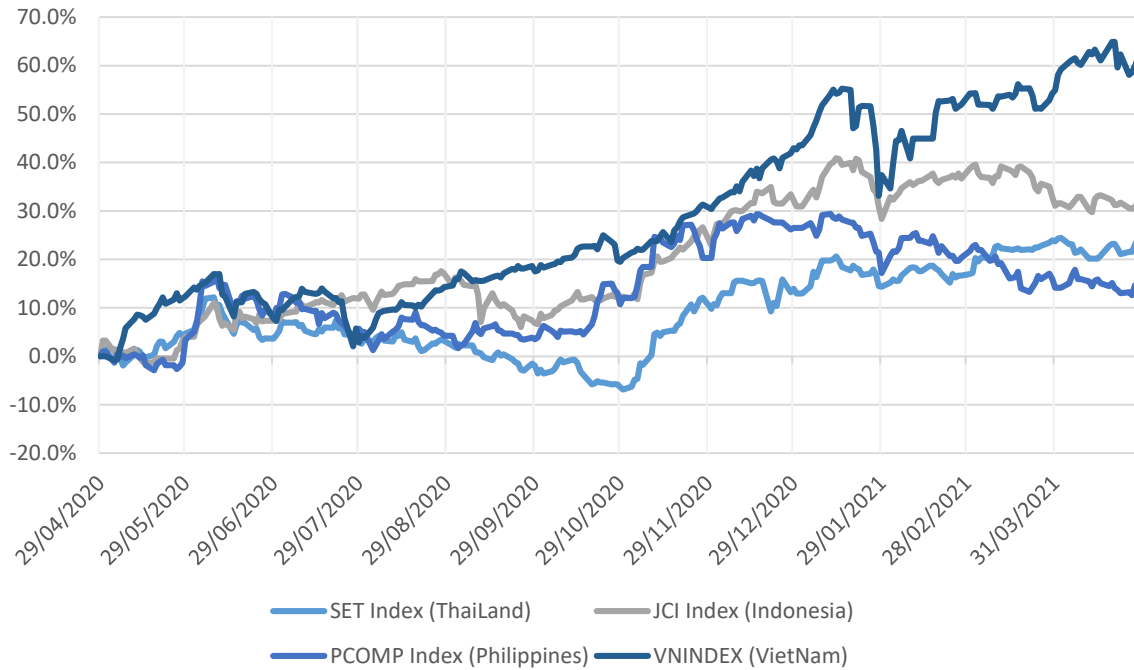


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

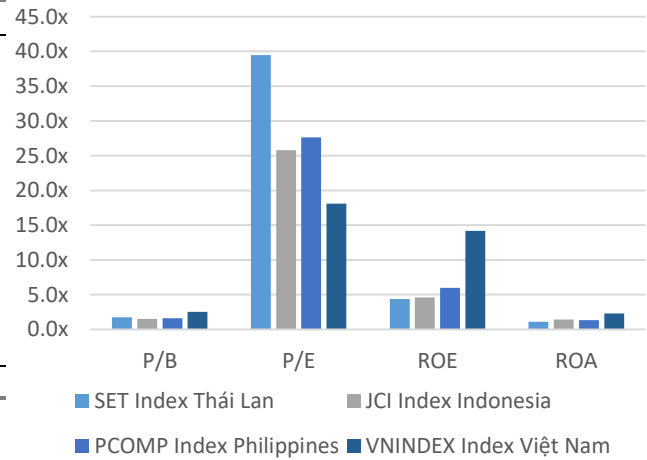
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	1.5x	1.6x	2.5x
P/E		39.5x	25.8x	27.6x	18.1x
ROE	%	4.37	4.61	5.97	14.19
ROA	%	1.10	1.45	1.35	2.29
Vốn hóa	Tỷ USD	572.71	486.74	170.03	200.03
GTGD	Triệu USD	2.64	0.56	0.07	0.61
LS cổ tức	%	2.33	2.02	1.83	1.30

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuantan.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuantan.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609
tung.nguyen@yuantan.com.vn

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuantan.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt

Giám đốc Khu vực Miền Nam (KV TP.HCM)

+84 28 3622 6868 ext 3847
hoat.nguyen@yuantan.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuantan.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written